

Số: /QĐ-SNNMT

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ vắc xin từ nguồn ngân sách tỉnh phân bổ năm 2025 để
tiêm phòng cho đàn vật nuôi đợt 02/2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 3496/KH-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) về Phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-SNNMT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ văn bản đăng ký nhu cầu vắc xin, hoá chất phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm 6 tháng cuối năm 2025 của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân phân bổ vắc xin Lở mồm long móng type O; vắc xin Cúm gia cầm; vắc xin Viêm da nổi cục từ nguồn ngân sách tỉnh phân bổ năm 2025 để tiêm phòng cho đàn vật nuôi đợt 02/2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với chủng loại, số lượng như phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

a) Xuất cấp đúng, đủ số lượng vắc xin như trên; hướng dẫn bảo quản, sử dụng và lập đầy đủ thủ tục theo đúng quy định hiện hành.

b) Bố trí phương tiện vận chuyển vắc xin đến kho lạnh lưu trữ vắc xin của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tại địa chỉ số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi để bảo quản và thuận lợi cho việc cấp phát cho các xã, phường phía Tây Quảng Ngãi đảm bảo an toàn, đúng quy trình, quy định.

2. Đề nghị Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu chỉ đạo đơn vị chức năng được giao nhiệm phòng, chống dịch bệnh động vật, chủ động liên hệ với Chi cục Chăn nuôi và Thú y để tiếp nhận, bảo quản, sử dụng vắc xin đúng mục đích, đúng quy trình kỹ thuật, tránh thất thoát, lãng phí; lập đầy đủ thủ tục theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y; UBND các xã, Phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, PGD Sở;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT, CNTY_(Thanh).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Trung

PHỤ LỤC

**Phân bổ vắc xin từ nguồn ngân sách tỉnh phân bổ năm 2025 để
tiêm phòng cho đàn vật nuôi đợt 02/2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày /10/2025 của
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi)*

TT	Tên đơn vị	Vắc xin LMLM type O (liều)		Vắc xin VDNC (liều)		Vắc xin CGC (liều)	
		Tổng số nhu cầu vắc xin LMLM 6 tháng cuối năm 2025 địa phương đăng ký	Số lượng vắc xin phân bổ (Ngân sách tỉnh mua năm 2025)	Tổng số nhu cầu vắc xin VDNC 6 tháng cuối năm 2025 địa phương đăng ký	Số lượng vắc xin phân bổ (Ngân sách tỉnh mua năm 2025)	Tổng số nhu cầu vắc xin CGC6 tháng cuối năm 2025 địa phương đăng ký	Số lượng vắc xin phân bổ (Ngân sách tỉnh mua năm 2025)
1	Xã Bình Minh			3.465	2.400		
2	Xã Bình Chương			1.500	1.025	1.700	1.600
3	Xã Bình Sơn			3.450	2.400		
4	Xã Vạn Tường			1.500	1.000		
5	Xã Đông Sơn			6.375	3.700	42.000	30.000
6	Xã Sơn Tịnh			2.000	1.500		
7	Phường Cẩm Thành					1.300	1.200
8	Phường Nghĩa Lộ			100	75	6.000	6.000
9	Xã Tịnh Khê					52.000	40.000
10	Xã Tư Nghĩa			1.950	1.400		
11	Xã Vệ Giang			3.900	2.700		
12	Xã Nghĩa Giang			1.900	1.400		
13	Xã Trà Giang			2.575	1.900		
14	Xã Long Phụng	1.600	1.100	1.320	900	35.000	30.000
15	Xã Mộ Cày	2.589	1.900	2.169	1.500	32.900	30.000
16	Xã Mộ Đức	2.971	2.100	2.058	1.400	60.608	40.000
17	Xã Lân Phong	3.214	2.200	2.970	2.000	60.570	34.000
18	Xã Khánh Cường	3.200	2.300	3.200	2.500	20.000	20.000
19	Xã Nguyễn Nghiêm	1.000	750	1.000	700	3.000	3.000
20	Phường Trà Câu	4.000	2.900	3.400	2.500	20.000	20.000
21	Phường Đức Phổ	4.500	3.100	4.400	2.900	78.000	35.000
22	Phường Sa Huỳnh	950	700	500	400	12.500	12.000
23	Xã Đình Cương			1.500	1.100		
24	Xã Thiện Tín	4.709	3.200	2.948	2.000		
25	Xã Phước Giang	3.500	2.400				
26	Xã Trà Bồng	2.500	1.800	2.000	1.500		
27	Xã Đông Trà Bồng	1.200	800	1.200	900	5.000	5.000
28	Xã Tây Trà	1.062	700				

29	Xã Thanh Bồng	1.400	1.000				
30	Xã Cà Đam	1.275	850			800	800
31	Xã Tây Trà Bồng	1.400	950	1.050	800		
32	Xã Sơn Hạ	1.850	1.250				
33	Xã Sơn Linh	1.950	1.400	450	350	2.500	2.400
34	Xã Sơn Hà	1.650	1.200	375	250	2.000	
35	Xã Sơn Thủy	2.000	1.400	250	200	2.500	2.400
36	Xã Sơn Kỳ	2.750	2.000	500	400		
37	Xã Sơn Tây	3.000	2.200	2.961	2.000		
38	Xã Sơn Tây Thượng	2.000	1.500				
39	Xã Minh Long	2.166	1.500	2.166	1.400		
40	Xã Sơn Mai	1.900	1.400				
41	Xã Ba Vĩ	3.300	2.400				
42	Xã Ba Tô	3.250	2.300				
43	Xã Ba Đình	1.700	1.100				
44	Xã Ba Tơ	2.000	1.500				
45	Xã Ba Vinh	3.450	2.400				
46	Xã Ba Động	2.846	2.000				
47	Xã Đặng Thủy Trâm	1.650	1.100				
48	Xã Ba Xa	1.000	700				
49	Đặc khu Lý Sơn	150	150			6.000	6.000
50	Xã Đăk Rơ Wa					4.000	4.000
51	Phường Đăk Cấm					9.000	9.000
52	Phường Đăk Bla					8.000	8.000
53	Xã Đăk Ui					3.000	3.000
54	Xã Ngọc Réo					35.000	35.000
55	Xã Đăk Hà					12.000	12.000
56	Xã Đăk Tô					22.500	22.400
57	Xã Kon Đào					1.000	1.000
58	Xã Bờ Y					40.000	40.000
59	Xã Sa Bình					1.800	1.800
60	Chi cục CNTY dự phòng chống dịch		24.350				946.050
	Tổng cộng	79.682	80.600	65.132	45.200	580.678	1.401.650